

Số: /TB-HCSN

Biên Hòa, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

**Đơn vị được xét duyệt: PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Mã chương: 618

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Biên Hòa và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (*không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB,... sẽ có biên bản riêng*) của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Biên Hòa như sau:

I. Phần số liệu.

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

*** Phí thẩm định dự án:**

- Tổng số thu trong năm: 72.443.976 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 65.773.754 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 6.670.222 đồng.

*** Lệ phí cấp giấy chứng nhận ĐKKD:**

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 5.193.303.000 đồng.

Trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 5.110.780.000 đồng;
- + Dự toán bổ sung trong năm: 82.523.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 4.061.299.366 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 4.061.299.366 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 1.132.003.634 đồng (Trong đó: chuyển tạm ứng 86.250.000 đồng)
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng;

(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu đơn vị cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện kiểm tra nội dung như sau:

3.1. Về số thu:

- Phí thẩm định dự án:
 - + Dự toán giao: 17.000.000 đồng.
 - + Thực hiện: 72.443.976 đồng.
 - + Nộp NSNN: 65.773.754 đồng.

Số thu thực hiện cao hơn so với dự toán giao là 55.443.976 đồng. Đơn vị thực hiện nộp NSNN theo qui định.

- Lệ phí cấp GCN ĐKKD:
 - + Dự toán giao: 0 đồng
 - + Thực hiện: 0 đồng
 - + Nộp NSNN: 0 đồng.
- Thu thẩm tra quyết toán:

+ Dự toán giao: 600.000.000 đồng

+ Thực hiện: 1.863.715.090 đồng

Số thu thực hiện cao hơn so với dự toán giao là 1.263.715.090 đồng là do tăng số lượng dự án và tổng mức đầu tư.

3.2 Về số chi:

Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, khớp đúng với số liệu thực chi với Kho bạc Nhà nước.

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do đơn vị cung cấp (*đơn vị chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch*), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2023.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu của đơn vị cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh số liệu quyết toán như sau:

Số dự toán chuyển nguồn năm trước chuyển sang là 0 đồng. Dự toán giao là 5.193.303.000 đồng (gồm: *chi hoạt động thường xuyên là: 3.714.703.000 đồng và chi không thường xuyên 1.478.600.000*). Số quyết toán là 4.061.299.366 đồng (gồm: *chi hoạt động thường xuyên là: 3.714.703.000 đồng, chi không thường xuyên 346.596.366 đồng*), dự toán bị hủy là 1.132.003.634.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:..... đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:..... đồng
- Trích lập các Quỹ:..... đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương:... đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2017; theo Mẫu biểu 1b ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán từ năm ngân sách 2018).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đảm bảo thời gian theo lịch thông báo.
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đơn vị nộp báo cáo quyết toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

- Đơn vị thực hiện công khai dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

2. Kiến nghị:

2.1. Kiến nghị của đơn vị xét duyệt:

Đề nghị đơn vị phản ánh tất cả các khoản thu, chi (nếu có) vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện nghiêm theo Luật ngân sách.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố chỉ thực hiện quyết toán các khoản thu đơn vị đã báo cáo trong hồ sơ, báo cáo quyết toán nộp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố. Đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu để nguồn thu ngoài sổ sách, báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thanh Thủy